

BẢN TIN NHANH VỀ THƯƠNG MẠI VÀ HẢI QUAN

Cập nhật về Nghị định số
53/2021/NĐ-CP và
Thông tư số 02/2021/TT-
BCT thực hiện Hiệp định
UKVFTA

14/06/2021



Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Thông tin chung

- Sau khi Hiệp định Thương mại Tự do Anh – Việt Nam (“Hiệp định UKVFTA”) giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (“**Nước thành viên**”) có hiệu lực tạm thời từ ngày 01/01/2021 và có hiệu lực chính thức vào ngày 01/05/2021, Chính phủ Việt Nam đã ban hành:
 - Nghị định số 53/2021/NĐ-CP ngày 21/05/2021 (ngày hiệu lực) quy định Biểu thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu ưu đãi đặc biệt được áp dụng **từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2022**, cũng như hướng dẫn các vấn đề liên quan đến thủ tục thực hiện và áp dụng (“**Nghị định 53**”); và
 - Thông tư số 02/2021/TT-BCT ngày 11/06/2021 của Bộ Công Thương (“**BCT**”) hướng dẫn về Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định UKVFTA (“**Thông tư 02**”) có hiệu lực từ ngày 26/07/2021.
- Trong Bản tin này, Deloitte Việt Nam tóm tắt các nội dung chính của Nghị định 53 và Thông tư 02 của BCT, đồng thời đưa ra một số vấn đề doanh nghiệp cần lưu ý.

Các nội dung chính của Nghị định số 53/2021/NĐ-CP và Thông tư số 02/2021/TT-BCT

Nghị định số 53/2021/NĐ-CP:

- Biểu thuế Xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế Nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam
- Điều kiện áp dụng thuế Xuất khẩu ưu đãi, thuế Nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định UKVFTA
- Hiệu lực áp dụng đối với các lô hàng đã đăng ký tờ khai hải quan từ ngày 01/01/2021 đến ngày Nghị định có hiệu lực

Thông tư số 02/2021/TT-BCT

- Các quy tắc xác định xuất xứ hàng hóa
- Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa
- Quy tắc Cộng gộp và Công đoạn gia công, chế biến đơn giản

Nội dung chi tiết các mục trên của Nghị định 53 và Thông tư 02 của BCT được trình bày ở các trang sau của bản tin.



Nghị định số 53/2021/NĐ-CP

1. Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng cho hàng hóa xuất khẩu sang Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len

i. Biểu thuế Xuất khẩu ưu đãi được ban hành tại Nghị định 53 gồm:

- Những mặt hàng được hưởng thuế suất thuế Xuất khẩu 0% theo Hiệp định UKVFTA khi xuất khẩu sang Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len; và
- Những mặt hàng thuộc Biểu thuế Xuất khẩu MFN tại Nghị định số 57/2020/NĐ CP, nhưng không thuộc Biểu thuế Xuất khẩu ưu đãi UKVFTA, sẽ được áp dụng thuế suất 0% theo Hiệp định UKVFTA.

ii. Điều kiện áp dụng thuế suất thuế Xuất khẩu ưu đãi UKVFTA:

- Có chứng từ vận tải (bản sao) thể hiện đích đến là Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len; và
- Có tờ khai hải quan nhập khẩu nhằm chứng minh lô hàng xuất khẩu có xuất xứ Việt Nam đã thực nhập khẩu vào Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len.

Lưu ý: Tại thời điểm xuất khẩu từ Việt Nam, người xuất khẩu áp dụng thuế suất thuế Xuất khẩu theo Biểu thuế Xuất khẩu ưu đãi (MFN). Trong thời hạn một (01) năm kể từ ngày đăng ký tờ khai xuất khẩu, sau khi cung cấp đầy đủ các chứng từ nêu trên và được áp dụng thuế suất theo UKVFTA, người xuất khẩu có thể nộp yêu cầu hoàn thuế đối với khoản chênh lệch giữa thuế MFN và thuế UKVFTA cho cơ quan Hải quan để giải quyết theo quy định.

BẢN TIN NHANH VỀ THƯƠNG MẠI VÀ HẢI QUAN

Cập nhật về Nghị định số
53/2021/NĐ-CP và
Thông tư số 02/2021/TT-
BCT thực hiện Hiệp định
UKVFTA

14/06/2021



Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo chuyên
môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Nghị định số 53/2021/NĐ-CP

2. Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng cho hàng nhập khẩu từ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len

- i. Quy định về hạn ngạch thuế quan bao gồm:
 - Áp dụng hạn ngạch thuế quan đối với một số mặt hàng thuộc các nhóm hàng 04.07; 17.01; 24.01; 25.01;
 - Thuế suất thuế Nhập khẩu ưu đãi đặc biệt trong hạn ngạch;
 - Lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu hàng năm; và
 - Thuế suất thuế Nhập khẩu ngoài hạn ngạch.
- ii. Điều kiện áp dụng thuế suất thuế Nhập khẩu ưu đãi đặc biệt UKVFTA:
 - Hàng hóa nhập khẩu thuộc Biểu thuế Nhập khẩu ưu đãi đặc biệt được quy định tại Nghị định này;
 - Hàng hóa được nhập khẩu vào Việt Nam từ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len hoặc từ các khu phi thuế quan tại Việt Nam vào thị trường nội địa;
 - Hàng hóa đáp ứng các quy định về “xuất xứ” hàng hóa và có “chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa” theo quy định của Hiệp định.
- iii. Ngày hiệu lực:
 - Nghị định có hiệu lực từ ngày **21/05/2021**, tuy nhiên việc áp dụng ưu đãi theo UKVFTA có thể được áp dụng cho các lô hàng nhập khẩu từ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len **đã đăng ký tờ khai hải quan từ ngày 01/01/2021**.

Lưu ý: Với các tờ khai hải quan nhập khẩu đăng ký trong giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến trước ngày Nghị định số 53/2021/NĐ-CP có hiệu lực mà người nhập khẩu đã áp dụng thuế suất thuế Nhập khẩu theo Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi (MFN), người nhập khẩu (nếu đáp ứng đủ các điều kiện để được hưởng thuế Nhập khẩu ưu đãi đặc biệt UKVFTA) có thể nộp yêu cầu hoàn thuế đối với khoản chênh lệch giữa thuế MFN và thuế UKVFTA cho cơ quan Hải quan để giải quyết theo quy định.



Thông tư số 02/2021/TT-BCT

1. Quy tắc xác định xuất xứ hàng hóa

Các hàng hóa dưới đây được coi là có xuất xứ từ một nước thành viên và đủ điều kiện hưởng thuế quan ưu đãi theo Hiệp định UKVFTA khi:

i. **Hàng hóa có xuất xứ thuần túy tại một Nước thành viên - ví dụ:**

- Sản phẩm nông nghiệp trồng và thu hoạch tại quốc gia đó;
- Khoáng sản khai thác từ lòng đất hoặc đáy biển;
- Động vật sống được sinh ra và nuôi dưỡng;
- Sản phẩm hải sản đánh bắt bằng tàu của quốc gia đó; v.v

hoặc

ii. **Hàng hóa (thường là các hàng hóa trải qua sản xuất) có xuất xứ không thuần túy được tạo ra tại một nước thành viên nhưng nguyên liệu không có xuất xứ đã trải qua các công đoạn gia công hoặc chế biến đầy đủ tại một nước thành viên. Có bốn loại quy tắc khác nhau, được áp dụng theo từng mặt hàng:**

- Gia công hoặc chế biến với nguyên vật liệu không xuất xứ được phép sử dụng và không vượt quá một hàm lượng tối đa;
- Gia công hoặc chế biến mà nhóm HS 4 số hoặc phân nhóm HS 6 số của sản phẩm được sản xuất chuyển từ nhóm HS 4 số hoặc phân nhóm HS 6 số khác, tương ứng với nguyên vật liệu được sử dụng;
- Thực hiện công đoạn gia công hoặc chế biến cụ thể;
- Thực hiện công đoạn gia công hoặc chế biến từ những nguyên vật liệu có xuất xứ thuần túy nhất định.

Lưu ý: Hướng dẫn chi tiết về các công đoạn gia công hoặc chế biến đầy đủ được thực hiện trên các nguyên liệu không có xuất xứ thuần túy được nêu tại nội dung “quy tắc cụ thể mặt hàng” và “quy tắc Cộng gộp” trong Hiệp định UKVFTA.



Thông tư số 02/2021/TT-BCT

2. Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa

Để nhà nhập khẩu chứng minh rằng hàng hóa đã đáp ứng yêu cầu tiêu chí xuất xứ và do đó được hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định UKVFTA thì một trong những chứng từ chứng minh về xuất xứ phải nộp cho cơ quan Hải quan nước nhập khẩu là:

- i. Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu EUR.1 được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu; hoặc
- ii. Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ phát hành bởi nhà xuất khẩu được thể hiện trên hóa đơn, phiếu giao hàng hoặc chứng từ thương mại khác có đủ thông tin về hàng hóa.
 - Đối với hàng hóa xuất khẩu từ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len:
 - Với lô hàng có trị giá không quá 6.000 EUR, bất kỳ nhà xuất khẩu nào cũng có thể tự chứng nhận xuất xứ;
 - Với lô hàng có trị giá trên 6.000 EUR, chỉ có nhà xuất khẩu đủ điều kiện (approved exporters) mới được tự chứng nhận xuất xứ.
 - Đối với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam:
 - Với lô hàng có trị giá không quá 6.000 EUR, bất kỳ nhà xuất khẩu nào cũng có thể tự chứng nhận xuất xứ;
 - Với lô hàng có trị giá trên 6.000 EUR, giấy chứng nhận xuất xứ mẫu EUR.1 (*) được sử dụng như chứng từ chứng nhận xuất xứ.

Lưu ý(*): Ô số 2 (thể hiện tên nước thành viên) trong mẫu EUR.1 theo UKVFTA có sự khác biệt so với mẫu EUR.1 theo EVFTA.



Thông tư số 02/2021/TT-BCT

3. Quy tắc Cộng gộp và Công đoạn gia công chế biến đơn giản

Thông tư quy định hàng hóa được coi là có xuất xứ tại nước thành viên xuất khẩu khi được sản xuất từ nguyên liệu có xuất xứ tại nước thành viên khác theo UKVFTA hoặc/và các nước không thuộc nước thành viên của UKVFTA, bao gồm:

- i. **Các nước EU:** Chỉ được áp dụng khi các nước EU có nguyên liệu tham gia cộng gộp xuất xứ và nước thành viên sử dụng cộng gộp xuất xứ có thỏa thuận về hợp tác hành chính để đảm bảo thực hiện quy tắc cộng gộp xuất xứ;
- ii. **Các nước ASEAN đã ký hiệp định thương mại với Vương quốc Anh và Bắc Ai-len:** Chỉ áp dụng cho các sản phẩm “mực và bạch tuộc”; và
- iii. **Hàn Quốc:** Chỉ áp dụng cho các loại vải làm nguyên liệu để gia công hoặc sản xuất một trong các sản phẩm được phân loại theo Chương 61 và 62.

Với điều kiện công đoạn gia công, chế biến được thực hiện tại nước thành viên xuất khẩu vượt quá công đoạn gia công, chế biến đơn giản (ví dụ: bảo quản, tháo dỡ, rửa, làm sạch, là ủi, sơn và đánh bóng đơn giản, xay để bỏ trấu và xay sát, v.v).

Lưu ý: Các nội dung khác của Thông tư 02 về Quy tắc xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định UKVFTA được kế thừa từ Hiệp định EVFTA, Quý doanh nghiệp quan tâm đến các nội dung này vui lòng tham khảo bản tin nhanh về “Quy tắc xuất xứ theo Hiệp định EVFTA” của chúng tôi phát hành ngày 26/6/2020 tại [đây](#)

Deloitte.**BẢN TIN NHANH VỀ
THƯƠNG MẠI
VÀ HẢI QUAN****Cập nhật về Nghị định số
53/2021/NĐ-CP và
Thông tư số 02/2021/TT-
BCT thực hiện Hiệp định
UKVFTA****14/06/2021****Dịch vụ hỗ trợ của Deloitte**

Các chuyên gia về Hải quan và Thương mại Toàn cầu của Deloitte Việt Nam có thể cung cấp các kinh nghiệm thực tiễn và hỗ trợ nhà xuất khẩu, nhập khẩu trong các lĩnh vực sau:

Tư vấn

về **quy tắc xuất xứ** trong Hiệp định UKVFTA và các hiệp định khác, đặc biệt là các quy tắc mới” hoặc mang tính đặc thù của từng hiệp định

Tư vấn

về mức thuế suất Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu theo lộ trình thực hiện Hiệp định UKVFTA và thủ tục cần thực hiện để xin hưởng thuế suất ưu đãi theo Hiệp định UKVFTA

Soát xét

các **sản phẩm xuất khẩu** đáp ứng các yêu cầu về quy tắc xuất xứ và chứng nhận xuất xứ theo Hiệp định UKVFTA, và **tư vấn về các chiến lược** áp dụng để đạt tiêu chuẩn cần thiết

Tư vấn

về mô hình kinh doanh của doanh nghiệp, hoạch định chuỗi cung ứng và cơ hội hưởng ưu đãi thuế quan tại các thị trường xuất khẩu mục tiêu

Tư vấn

về thủ tục để được cấp chứng nhận EUR.1 hoặc tự chứng nhận xuất xứ trong UKVFTA, hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình đăng ký

Tư vấn

về các vướng mắc khác có liên quan đến thực hiện Hiệp định UKVFTA

Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland
Phó Tổng Giám đốc phụ trách
+84 28 7101 4333
tmccllland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0021
tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0022
mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4345
hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0050
handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4400
ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4444
avo@deloitte.com



Vu Thu Nga
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0023
ngavu@deloitte.com



Bob Fletcher
Giám đốc Dịch vụ Hải quan
+ 84 28 7101 4398
fletcherbob@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750

Deloitte.



Making an impact since 1991

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.